

Chương IV

NHỮNG TƯ TƯỞNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA THẾ KỶ XVIII Ở PHÁP

I. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ NƯỚC PHÁP THẾ KỶ XVIII

Nước Pháp trước cách mạng tư sản là một nước quân chủ chuyên chế phong kiến. Từ giữa thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XVIII nền quân chủ chuyên chế ấy đã phát triển đến trình độ cao nhất để đi vào giai đoạn suy tàn. Vua Lui XIV mất và được bí mật đem chôn vì sợ quần chúng nổi loạn. Vua Lui XV còn nhỏ tuổi không đủ sức vực nước Pháp đang suy sụp. Vị thế nước Pháp không ngừng sút giảm.

Trong khi nước Anh tiến mạnh trên con đường công nghiệp hoá tư bản chủ nghĩa thì nước Pháp lúc bấy giờ vẫn còn là một nước nông nghiệp lạc hậu. Đất đai trong cả nước thuộc quyền sở hữu của nhà vua. Nhà vua lấy ruộng đất đó cấp cho quần thần. Mỗi quý tộc sở hữu những vùng đất đai rộng lớn. Nhà thờ cũng chiếm một phần ruộng đất đáng kể. Cho đến cuối thế kỷ XVII yếu tố tư bản chủ nghĩa trong nông thôn đã xuất hiện nhưng còn rất nhỏ bé. Nền công thương nghiệp Pháp tuy thua Anh nhưng nó cũng đã làm cho bộ mặt của những thành phố thời trung cổ thay đổi hẳn. Hình thức tổ chức sản xuất công nghiệp phổ biến là công trường thủ công, trong đó hình thức công trường thủ công phân tán là áp dụng rộng rãi trong cả nước. Thương nghiệp cũng có những bước tiến. Nước Pháp mở rộng buôn bán với nhiều nước ở châu Âu, châu Mỹ... Trong khi đó thì chế độ phong kiến áp dụng những quy chế khắt khe như thuế nặng, hạn chế số lượng công nhân và sản phẩm... Điều này đã ngăn cản sự phát triển của công thương nghiệp. Xoá bỏ những ràng buộc ngặt nghèo của phong kiến đối với nông công thương nghiệp trở thành một yêu cầu khách quan và tất yếu của lịch sử.

Sự xuất hiện của những yếu tố tư bản chủ nghĩa đã dẫn đến sự ra đời của giai cấp tư sản. Giai cấp này bao gồm nhiều tầng lớp khác nhau, đông đảo nhất là tầng lớp tư sản công thương nghiệp. Giai cấp này muốn tham gia chính quyền, muốn xóa những luật lệ ngặt nghèo của nhà nước quân chủ chuyên chế, muốn mở đường cho công thương nghiệp phát triển. Ở thành thị, thợ thủ công, những công nhân, người buôn bán nhỏ... cũng là một lực lượng bất mãn sâu sắc đối với chế độ xã hội đương thời. Họ bị khinh miệt về sự nghèo khổ của bản thân và không có một quyền chính trị nào. Ở nông thôn, nông dân là giai cấp đông đảo nhất nhưng cũng là giai cấp cùng khổ nhất trong đẳng cấp thứ ba. Họ chịu ba tầng áp bức bóc lột của chế độ phong kiến. Đó là lãnh chúa, nhà nước và nhà thờ. Trước cách mạng, nền kinh tế nông nghiệp ngày càng suy sụp, nông dân bị phá sản phải lang thang để kiếm sống, nạn đói diễn ra liên tiếp. Tất cả những giai cấp tầng lớp ấy hợp thành đẳng cấp thứ ba. Trong khi đó giai cấp quý tộc Pháp vẫn tiếp tục sống xa hoa trụy lạc. Quần chúng ngày càng khốn khổ về mọi mặt bởi sự thống trị của nhà thờ Cơ đốc giáo và nhà nước quân chủ chuyên chế. Chính vì vậy xã hội Pháp vào thế kỷ XVIII đã chia thành hai trận tuyến đối lập: một bên là phong kiến và bên kia là đẳng cấp thứ ba.

Những đại biểu của giai cấp tư sản có thể tự nhận không phải là đại biểu của một giai cấp riêng biệt nào mà là đại biểu của toàn thể nhân loại đau khổ.

Vào những năm 50 của thế kỷ XVIII cách mạng đã lên men sôi sục. Trong bối cảnh ấy xuất hiện nhiều tư tưởng, quan niệm mới về chính trị, xã hội, trong đó đáng chú ý là những tư tưởng xã hội chủ nghĩa với các đại biểu Giăng Mêliê, Phrăngxoa Môrenli, Gabrien Bonnô Đơ Mabli, Grắccơ Babốp.

II. CÁC NHÀ TƯ TƯỞNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA KHÔNG TƯỢNG TIÊU BIỂU Ở PHÁP VÀO THẾ KỶ XVIII

1. Giăng Mêliê (Jean Meslier, 1664-1729)

Tiểu sử của G.Mêliê cho đến nay vẫn chưa được biết một cách đầy đủ. Ông sinh ở làng Mađecni (Mazerny) thuộc miền Sămpanhơ (Champagne) trong một gia đình thợ dệt, học ở trường dòng. Ông từng nghiên cứu những tác phẩm của Đêcắctơ (Descartes, 1596 - 1650), của triết gia duy vật vô thần cổ đại Luycôrexơ¹ (Lucretius Carus, khoảng 95-55TCN), của nhà hoài nghi luận Misen đơ Môngtenhơ² (Michel de Montaigne, 1533-1592). Năm 23 tuổi ông được phong làm mục sư và giảng đạo tại làng Etơrôpêni (Etrepigny) cho đến khi qua đời.

Mêliê hiểu rất rõ tình trạng nặng nề của người nông dân Pháp. Thông cảm họ, hiểu biết sâu sắc thực tế nước Pháp đương thời, mong muốn cải tạo xã hội là những nét đặc trưng của thế giới quan Mêliê. Ông đã từng bị Giáo hội quả phạt vì đã cùng nông dân chống lại chúa đất (1716).

Trong những năm cuối đời ông viết một luận văn mang tên *Di chúc* gồm 366 trang viết tay. *Di chúc* đã có những ảnh hưởng mạnh mẽ và hiệu quả đến những triết gia thuộc phái Ánh sáng. Theo Vôn-te³ (1694 - 1778) thì đây là di chúc “chống Giêsu” và sự phê phán mọi mặt đối với xã hội đương thời thể hiện trong tác phẩm đã khiến Vôn-te run lên vì sợ hãi. Những đoạn trích trong tác phẩm đó đã được Vôn-te công bố và đến năm 1864 toàn bộ tác phẩm được xuất bản. Đây là một trong những tác phẩm được chú ý nhất vào lúc bấy giờ.

Trong *Di chúc*, Mêliê vạch trần bản chất và vai trò áp bức của tôn giáo. Theo ông, không chỉ riêng Thiên chúa giáo mà tôn giáo nói chung đều chỉ là sự tưởng tượng của con người, là sự mê tín. Tôn giáo là vũ khí nô dịch nhân dân lao động “Tôn giáo ủng hộ chính phủ xấu xa nhất còn chính phủ thì ủng hộ tôn giáo ngu ngốc nhất...”. Tôn giáo tồn tại vì sự bất công, áp bức, là đòi hỏi tuân thủ chính quyền. Nhà vua ban thưởng cho giáo sĩ vì các giáo sĩ đã lợi dụng sự ngu dốt của nhân dân để tuyên truyền quan niệm trật tự hiện thời là do Chúa sinh ra, trật tự ấy là vĩnh cửu, còn cảnh nô lệ của dân chúng là trạng thái tự nhiên. Thay vì giúp nhân dân, nhà thờ lại bóc lột họ. Các giáo sĩ lừa dối nhân dân

¹ Luycôrexơ, nhà thơ và nhà triết học duy vật La Mã, người kế tục Êpikuyơ. Ông là nhà khai sáng vĩ đại của thế giới La Mã. Thơ ông ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của triết học duy vật thời Phục hưng.

² Misen đơ Môngtenhơ (1533-1592), nhà triết học người Pháp thời Phục hưng. Tác phẩm chính: những kinh nghiệm (1580). Điểm xuất phát của học thuyết của ông là chủ nghĩa hoài nghi.

³ Vôn-te (Voltaire, 1694-1778) – nhà triết học Khai sáng, nhà sử học, nhà văn lớn của nước Pháp. Tác phẩm chính: *Triết học bỏ túi* (1764), *Zadich* (1747), *Chất phác* (1767),...

lao động, lợi dụng sự tăm tối và ngu dốt của họ. Dưới mắt ông, giáo sĩ là một trong những cái ác của xã hội do đó cần “treo cổ tất cả bọn quý tộc bằng ruột của thầy tu”.

Bằng những nét vẽ sắc sảo, tác phẩm đã phác họa tình trạng bản cùng tăm tối của người nông dân với sự thương xót và phẫn nộ. Mêliê đã lên án xã hội đương thời có quá nhiều kẻ ăn bám. Theo ông muốn làm cho xã hội lành mạnh trước hết phải xoá bỏ tình trạng này. Ông nghiêm khắc phê phán vua chúa ở nước Pháp nhất là vua Lui XIV mà không hề ngần ngại. Theo ông, những cuộc chiến tranh mà vua chúa đã tiến hành chỉ là vì lợi ích của giai cấp thống trị. Nhà nước cầm quyền chuyên chế là một trong những cái ác của xã hội. Hành động của nhà nước chỉ là sự cướp bóc hợp pháp.

Ông phê phán sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội. Ông quan niệm rằng trong đời sống xã hội thì sự phụ thuộc lẫn nhau là cần thiết để con người tồn tại, nhưng không thể đến mức người thì có tất cả mà không hề phải lao động trong khi những người khác lại chỉ có nghĩa vụ, tai họa và đau khổ. Đó là “sự phụ thuộc quá đáng”. Mêliê kêu gọi xoá bỏ sự phụ thuộc quá đáng ấy để thiết lập sự phụ thuộc đúng đắn lẫn nhau, không còn tình trạng chênh lệch lớn về điều kiện sống. Ông hoàn toàn tin rằng điều ấy có thể và cần phải trở thành hiện thực. Ông viết: “Tất cả chúng ta đều sinh ra từ một nguồn gốc. Không ai sinh ra đã là quý ông, quý bà. Thiên nhiên sinh ra chúng ta với tư cách là những người tương thân tương ái vì thiên nhiên sinh ra chúng ta từ cùng một bản chất và cùng một mục đích.” Sự bất bình đẳng trong xã hội từ trước đến nay không phải là sự ban phát của tự nhiên mà nảy sinh từ chính con người. Và nó không phải là hiện tượng vĩnh cửu.

Tinh thần cách mạng nhiệt thành của ông thể hiện rõ trong tác phẩm. Để xoá bỏ sự bất bình đẳng, ông kêu gọi: “Liên hiệp lại hỡi nhân dân các dân tộc nếu các người muốn tự cứu khỏi cảnh khốn cùng. Hãy tương trợ nhau vì lợi ích chung của tất cả các dân tộc”. Nhân dân cần phải tự vũ trang với sự giúp đỡ của quân đội. Mêliê khẳng định “Số phận các người nằm trong tay các người”. Con đường xoá bỏ bất bình đẳng mà Mêliê chỉ ra chính là con đường cách mạng nhân dân. Ở phương diện này, Mêliê tỏ ra gần gũi với Tô-mát Muynxơ.

Sống cùng với nhân dân, Mêliê đã nhạy cảm nhận ra cách mạng là sự nghiệp trong một tương lai gần. Mêliê đã báo trước cuộc cách mạng sắp nổ ra. Ông là sứ giả nhiệt thành của cách mạng. Mơ ước lật đổ ngôi vua của ông đã được thực hiện trong cuộc đại cách mạng dân chủ tư sản Pháp (1789).

Tuy nhiên ông không chỉ mơ ước của lật đổ bọn vua chúa mà còn mơ ước xây dựng một xã hội mới vì lợi ích của nhân dân. Đó là xã hội dựa trên nền tảng là chế độ công hữu, nhất là công hữu đối với ruộng đất. Chế độ tư hữu bị thủ tiêu bởi lẽ nó là nguồn gốc của những tai họa xã hội; mọi người yêu thương nhau như trong một gia đình; của cải xã hội được quản lý chung đủ để phân phối cho nhu cầu của mọi người (nhờ kinh tế phát triển); tất cả sẽ được phân phối giống nhau từ quần áo, giày dép, nhà ở... để đảm bảo điều kiện sống như nhau; mọi người đều phải lao động dưới sự quản lý của những người khôn ngoan nhất. Đây là sự phụ thuộc chính đáng. Như vậy sự phụ thuộc và tuân thủ trong xã hội lý tưởng không mang tính chính trị, tính giai cấp; đơn vị cơ sở của trật tự xã

hội là những công xã nông thôn hoặc thành thị; trong xã hội do không có tư hữu nên những tội lỗi do nó gây ra như trộm cắp, giết người, dối trá sẽ không tồn tại.

Với tư tưởng xóa bỏ tư hữu, xác lập chế độ công hữu, Mêle là nhà cộng sản chủ nghĩa đầu tiên của nước Pháp. Ông đã thể hiện hoài bão của dân nghèo nông thôn Pháp đương thời, và là nhà không tưởng có xu hướng cách mạng.

2. Phơrăngxoa Môrenli (Francois Morelly)

Không rõ tiểu sử của ông. Tác phẩm lớn nhất của Môrenli là *Bộ luật của tự nhiên*. *Bộ luật của tự nhiên* xuất bản lần đầu khuyết danh tại Amxtécđam vào năm 1755. Năm 1841 được tái bản, ghi tên tác giả là Môrenli.

Theo Môrenli, trong giai đoạn đầu xã hội loài người không có chế độ tư hữu. Trong ký ức của nhiều dân tộc vẫn còn lưu lại những ấn tượng về trạng thái ấy, thậm chí Môrenli cho rằng vẫn còn các cộng đồng nguyên thủy như vậy ở một số vùng hoang dã thuộc Bắc Mỹ. Đây là trạng thái tự nhiên phù hợp với bản tính tự nhiên của con người. Sau đó do thiếu lý trí, con người không biết cách tổ chức cuộc sống của mình, không tự giác đối với xã hội nên đã thiết lập chế độ tư hữu. Sự ra đời của chế độ tư hữu đã không làm cho xã hội tốt hơn mà ngược lại. Tư hữu đã dẫn đến bất công kinh tế và sau đó là bất công chính trị. Chế độ tư hữu lan rộng đã làm tiêu tan những luật lệ xa xưa, những quan hệ bình đẳng tự nhiên, sự gắn bó thân thiết giữa những con người... Như vậy con người đã thoát khỏi thiên đường nguyên thủy và đánh mất sự vô tội nguyên thủy. Trải qua một thời gian đau khổ, với những kinh nghiệm cay đắng, con người sẽ tỉnh ngộ. Khi ấy con người nhận thức được rằng chế độ cộng đồng nguyên thủy là ưu việt và sẽ tìm cách để quay trở về trạng thái này. Như vậy sự trở lại của tính cộng đồng là kết quả của sự ý thức chứ không phải là tính cộng đồng bản năng như lúc đầu.

Tư tưởng nổi bật nhất của tác phẩm *Bộ luật của tự nhiên* là xóa bỏ chế độ tư hữu. Theo ông, “trong bất cứ chế độ xã hội nào, quyền tư hữu về những của cải được phân chia đều là nguồn gốc của những tai họa tày trời. “Ở nơi nào không có quyền tư hữu thì ở đó không có một hậu quả nguy hại nào của nó...” Môrenli đã mơ ước xã hội tốt đẹp với những đặc trưng: Chế độ công hữu là nền tảng xã hội. Đây là nét nổi bật trong tác phẩm *Bộ luật của tự nhiên*. Theo Môrenli, chế độ công hữu phù hợp với đức hạnh tự nhiên của con người; mỗi người đều làm việc tùy theo sức lực, khả năng và đều được xã hội chăm sóc; trong xã hội, lao động không phải chỉ là nghĩa vụ mà chủ yếu là do tự giác bởi lẽ lao động là nhu cầu của con người.

Khác với Mêle, Môrenli cho rằng sự ra đời của xã hội mới là đơn giản, bằng con đường hòa bình: nhờ sự tự nhận thức và luật pháp. Ông quan niệm: chế độ đương thời đầy bất công, dối trá do thiếu hiểu biết, do con người không biết tổ chức cuộc sống của mình. Lạc quan, Môrenli tin rằng “mặc dù con người rời bỏ chân lý, song chân lý không thể bị tiêu diệt”. Có thể thay đổi xã hội bằng cách: Nâng cao nhận thức của con người nhất là những người cầm quyền, làm cho con người có đạo đức và xây dựng một hệ thống luật lệ mới tốt hơn. Trong *Bộ luật của tự nhiên*, Môrenli đã đưa ra hệ thống luật lệ rất chi tiết, đó là “hình mẫu luật pháp tương ứng với đòi hỏi tự nhiên”: luật ruộng đất, luật khoa học giáo dục, luật hôn nhân, luật phân phối, luật quy hoạch thành phố, luật cấm xa xỉ- Ăn

ghen nhận xét: điều này thể hiện chủ nghĩa cộng sản khắc kỷ bình quân. Môrenli cho rằng những luật lệ đưa ra cần phải đúng đắn, ngắn gọn và rõ ràng.

Tóm lại, Môrenli đã thể hiện ra như là một nhà không tưởng vô thần nhưng trong cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề thì lại là người duy tâm chủ quan về mặt lịch sử. Ông chỉ mới đưa ra một sơ đồ cứng nhắc về xã hội lý tưởng, chưa nêu được mối quan hệ giữa xã hội đương thời với xã hội mà ông mơ ước. Vả lại bản thân ông cũng không hề tin rằng xã hội ấy trở thành hiện thực. Trong kết luận ở phần đầu của tác phẩm, ông thú nhận: “Tôi không có tham vọng táo bạo muốn cải tạo xã hội loài người. Hiện nay hầu như chưa đủ điều kiện để thiết lập một nước cộng hòa như vậy”.

Tuy nhiên nét tích cực của Môrenli là những tư tưởng hướng thiện của ông. Ông đã thực lòng mong muốn thức tỉnh mọi người từ những kinh nghiệm sống để vươn đến một xã hội mới tốt đẹp hơn.

3. Gabrien Bonnô Đơ Mabli (Gabriel Bonnet de abli, 1709 -1785)

Mabli xuất thân trong một gia đình quý tộc. Bố ông là nghị sĩ. Ông theo học ở trường trung học của Giáo hội, sau học tại chủng viện ở Pari. Học xong, nhận chức tu viện trưởng nhưng sau đó ông đã từ bỏ cuộc đời tôn giáo và chuyên tâm vào việc nghiên cứu lịch sử, chính trị. Mabli viết rất nhiều (khoảng 30 tác phẩm xuất bản trong 50 năm, từ năm 1740 đến năm 1786). Một số tác phẩm quan trọng của ông:

- + *Sự so sánh những người Rômanh và người Pháp (1741),*
- + *Những nhận xét về người La Mã (1751).*
- + *Quyền và nghĩa vụ công dân (1758).*
- + *Nhận xét về lịch sử nước Pháp (1758)...*

Những quan điểm triết học của Lốccơ (1632-1704, Anh), của Côngđiắc (1715-1780, Pháp) là cơ sở lý luận của các tư tưởng xã hội – chính trị của Mabli. Dựa trên những lý thuyết ấy, ông xây dựng lý thuyết về những sự say mê. Theo ông, những sự đam mê, những tình cảm bộc lộ ra của con người quy định khuynh hướng của người đó; Trước khi có chế độ tư hữu thì chỉ có những say mê tốt đẹp. Đó là sự say mê lao động và tình yêu thương giữa con người - con người; Tư hữu xuất hiện là do sự sai lầm, sự ngu ngốc muốn sống nhàn hạ bằng sức lao động của người khác. Sự xuất hiện ấy đã làm nảy sinh những ham muốn không lành mạnh, những tính xấu như bần tiện, thói xa hoa... Nó tạo nên xung đột, bất công kinh tế, bất công chính trị. Do đó cần xoá bỏ chế độ tư hữu. Đối với tư hữu, Mabli bày tỏ sự căm ghét của mình. Không thể sang Mỹ theo lời mời của Adam và Phrăng Klanh – những tác giả của Tuyên ngôn độc lập, ông đã viết quyển *Nhận xét về Hoa Kỳ*. Trong tác phẩm này, Mabli chúc mừng nhân dân Mỹ vừa giành được độc lập, đồng thời ông lưu ý nhân dân Mỹ về sự phát triển của chế độ quý tộc tài chính, sự gia tăng tình trạng bất bình đẳng... và khẳng định sự phát triển theo hướng ấy sẽ dẫn đến chỗ xác lập một chế độ bạo tàn của kẻ giàu và những cuộc chiến tranh xâm lược. Những lời tiên đoán của ông đã được thực tế xác nhận là đúng đắn. Ngay từ lúc bấy giờ giai cấp tư sản đã nhận thấy ông là kẻ thù của chế độ tư hữu. Do đó mặc dù ông là một trong những người chuẩn bị về mặt tinh thần cho cách mạng dân chủ tư sản Pháp nhưng khi

cuộc cách mạng này thành công thì các các sử gia tư sản đã bỏ quên ông, còn ở Mỹ thì sách của ông - thậm chí hình nộm ông - đã bị đốt (1784).

Trong hệ thống lý luận của mình, Mably đặc biệt quan tâm đến vấn đề xã hội. Ông gọi học thuyết của mình là “hệ thống cộng đồng tài sản và sự bình đẳng”. Học thuyết này được hình thành dần dần. Trong tác phẩm đầu tiên *Sự so sánh những người Rômanh và người Pháp (1741)*, Mably còn bào chữa, bảo vệ cho những nguyên tắc của quyền lực nhà nước quân chủ Pháp. Đến năm 1758, trong tác phẩm *Công quyền ở châu Âu (1758)* ông từ bỏ quan điểm quân chủ và tìm cách xác định lý tưởng xã hội của mình. Ông viết: “...liệu có vi phạm những luật lệ tự nhiên trong những quốc gia mà một số công dân thì chiếm hữu tất cả còn một số thì chẳng có gì?”... Tuy nhiên ông chỉ mới nêu vấn đề mà chưa có quan điểm giải quyết rõ ràng. Trong những tác phẩm tiếp theo như *Nhận xét về những người Hy Lạp*, *Nhận xét về những người Rômanh...* ông gián tiếp phê phán nhà nước đương thời. Đặc biệt là tác phẩm *Quyền và nghĩa vụ công dân (1789)* thể hiện rõ hơn những quan điểm xã hội – chính trị của ông. Trong tác phẩm này ông đã biện luận tính hợp pháp của sự cộng đồng tài sản và lý giải về những con đường cải cách xã hội, chứng minh tính hợp pháp của nội chiến “thổi bùng lên tình yêu tổ quốc, sự tôn trọng pháp luật và bảo vệ một cách chính nghĩa các quyền và tự do của dân tộc”, nhằm chống lại bọn vua chúa bạo tàn. Tư tưởng chống chế độ chuyên chế tiếp tục thể hiện trong *Những nhận xét về lịch sử nước Pháp*: Nước Pháp cần một cuộc cách mạng để xóa bỏ chế độ chuyên chế đã thổi ruồng nếu không muốn bị tiêu tan. Tác phẩm thể hiện rõ nhất những tư tưởng xã hội - chính trị là *Về việc làm luật hay nguyên tắc của pháp luật*, *Những nghi vấn đặt ra cho các nhà triết học – kinh tế trên vấn đề trật tự tự nhiên và cần thiết của các xã hội chính trị*. Từ lịch sử của nước Pháp, Mably đi đến kết luận là phải có một sự thay đổi căn bản trong đời sống chính trị - xã hội. Những tư tưởng của Mably về ý nghĩa tốt đẹp của các cuộc cách mạng phản ánh sự lớn mạnh của tinh thần cách mạng ở Pháp. Đó là những tư tưởng có ý nghĩa tiến bộ đặc biệt và ảnh hưởng to lớn đến nhà không tưởng G. Babốp.

Nếu như những cuộc cách mạng ở châu Âu cung cấp cho Mably ít nhiều cách thức để nước Pháp xóa bỏ trật tự đương thời thì lịch sử lại chưa hề cho ông một chút kinh nghiệm nào về việc xây dựng xã hội mới. Trong trường hợp này ông buộc lòng phải nhờ đến những truyền thuyết về thời đại hoàng kim. Ông tìm cách giải quyết vấn đề tổ chức lại xã hội cũ, xây dựng xã hội tương lai theo lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cũng giống như nhiều nhà không tưởng của thế kỷ XVI và thế kỷ XVII đã làm.

Theo ông hoàn toàn có thể xây dựng chế độ sở hữu tập thể – một chế độ sở hữu đã từng tồn tại trong lịch sử và đến lúc ấy vẫn còn ở một số nơi. Chế độ sở hữu này là nền tảng kinh tế tự nhiên của xã hội mới. Mọi ưu việt của xã hội sẽ được thể hiện vì hạnh phúc chung của mọi người. Về thực chất nước cộng hòa cộng sản lý tưởng của Mably là một công xã nông dân với chế độ bình quân về những nhu cầu rất hạn chế.

Mably phản đối luận điểm cho rằng chỉ có chế độ tư hữu mới là yếu tố kích thích con người làm việc. Ông khẳng định trong chế độ công hữu có nhiều yếu tố kích thích sự hăng say lao động một cách mạnh mẽ hơn. Đó là tinh thần tự trọng, là sự động viên của xã hội... Ông hình dung sẽ có những phần thưởng đặc biệt cho những người lao động tốt, cho những người làm tròn trách nhiệm của mình trong gia đình và ngoài xã hội.

Theo ông, trong xã hội mới thì lao động không chỉ là nghĩa vụ mà còn là vinh dự. Ai cũng hăng say lao động cho chính mình và cho xã hội trong những tập đoàn sản xuất tùy theo sức khỏe. Luật lệ của xã hội làm tăng thêm sự kính trọng đối với lao động. Xã hội thực hiện nguyên tắc phân phối theo nhu cầu.

Về chính trị, ông không tán thành quan điểm phân chia quyền lực của Môngtexkiơ (1689 -1755), ông khẳng định người chủ của nhà nước là nhân dân. Nhân dân là người mang quyền lực tối cao, người thiết lập chế độ chính trị. Nhân dân không thể có tự do nếu không là người lập pháp. Trong xã hội mới, các quan chức do dân bầu. Mỗi quan chức đảm nhận chức vụ trong một thời gian nhất định và họ chỉ có quyền hạn trong phạm vi hẹp. Nhà nước có chức năng chính là tổ chức lao động và phân phối sản phẩm lao động. Không có tình trạng phân chia đẳng cấp, không có quân đội thường trực.

Nền giáo dục của xã hội mới là nền giáo dục toàn dân và không tốn tiền, mục tiêu của nền giáo dục ấy là đào tạo những công dân toàn diện, trong đó đặc biệt chú ý giáo dục lòng yêu nước và yêu lao động.

Tuy rằng Mabli có những quan điểm mang tính chất cộng sản chủ nghĩa nhưng như Ăngghen nhận xét, Mabli vẫn có những hạn chế: quan điểm cộng sản nông dân bình quân khổ hạnh trong phân phối, quan điểm bình đẳng xã hội còn mơ hồ... Là người nhị nguyên luận, ông tìm cách hòa hợp tôn giáo với lý tưởng xã hội (Trong sự tôn thờ thượng đế có sự tôn thờ những luật lệ tự nhiên, sự tôn thờ quyền bình đẳng giữa người và người – Mabli).

Chính Mabli tự thừa nhận là chưa đủ những vật liệu cần thiết để xây dựng xã hội một xã hội như ông mơ ước.

Mabli đã có những ảnh hưởng quan trọng đến các nhà lãnh đạo cách mạng dân chủ tư sản Pháp đương thời như Mara⁴ (1753-1793), Rôbexpir⁵(1858-1894)... Những tư tưởng chính trị của Mabli đã góp phần thúc đẩy cách mạng dân chủ tư sản Pháp bùng nổ, phục vụ cho cuộc đấu tranh vì một thế giới mới tốt đẹp hơn, vì hạnh phúc của nhân loại.

4. Grắcơ Babốp (Gracques Babeuf, 1760 – 1795)

Tên thường gọi của G.Babốp là Phrăng xoa Nôen, ông xuất thân trong một gia đình công nhân nghèo. Là nhân viên lưu trữ hồ sơ, Babốp hiểu rõ cơ chế thống trị của giới quý tộc. Từ đó ông căm thù chế độ phong kiến sâu sắc. Ông từng cùng với nhân dân ở Pari phá ngục Baxti - biểu tượng của nhà nước quân chủ chuyên chế. Ông thường có những chính kiến khác với các phe phái trong cách mạng nên hay bị bắt. Trong lần bị tù ở Arát (1795), Babốp chuyển từ chủ nghĩa bình quân sang chủ nghĩa cộng sản. Tháng 10 năm 1795, ra tù, ông tiếp tục hoạt động theo khuynh hướng cộng sản chủ nghĩa. Ông tổ chức câu lạc bộ *Păngtêông*, dùng hai tạp chí *Diễn đàn người dân*, *Người khai sáng* để tuyên truyền tập hợp những người cùng chí hướng. Mặt khác bí mật tổ chức *Hội đồng cứu nguy xã hội* trực tiếp chuẩn bị khởi nghĩa. Tổ chức này của ông đã chú ý thu hút cả công nhân và binh lính. Bị phản bội, tháng 5- 1796 ông bị bắt. Một năm sau, ngày 27 tháng 5

⁴ Mara (1743-1793), nhà bác học, y học, vật lý học và là nhà báo nổi tiếng với tờ báo *Người bạn dân*

⁵ Rôbexpir (1858-1895), trạng sư, lãnh tụ phái Giacôbanh trong cách mạng dân chủ tư sản Pháp

năm 1797 ông bị tử hình. Với tinh thần mạnh mẽ, ông đã đi ra pháp trường như đi lên đài chiến thắng, không hề hối tiếc về sự lựa chọn của mình.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử cận đại có một cao trào đã đặt vấn đề chủ nghĩa xã hội như một vấn đề cách mạng thực tế. Phái Babốp đặt hy vọng vào cuộc khởi nghĩa sắp nổ ra do các ông thực hiện nhằm thoả mãn những nhu cầu cấp bách của quần chúng. Họ không thể sống bằng những hy vọng hão huyền, những lời hứa hẹn suông của các chính khách tư sản. Nhân dân lao động cần thoả mãn những nhu cầu cấp bách. Đó là nhu cầu thực phẩm, nhà ở và những nhu cầu sinh hoạt thiết thân khác. Chính vì thế trong cương lĩnh cách mạng do Babốp vạch ra đã nêu một loạt biện pháp cụ thể mà chính phủ cách mạng lâm thời cần thực hiện như: phát bánh mì miễn phí cho người lao động; tịch thu nhà của bọn giàu có phản động bóc lột để cấp cho người nghèo, người có công cách mạng; buộc những chủ tiệm cầm đồ phải trả lại những đồ vật mà người nghèo đã cầm cố; chiếm kho bạc nhà nước, bưu điện, kho tàng,... để phân phát cho nhân dân. Theo Babốp, việc tước đoạt ấy chính là dùng bàn tay sắt để trấn áp kẻ thù.

Sau những biện pháp đó, phái Babốp sẽ thực hiện những biện pháp có tính chất lâu dài nhằm tiêu diệt vĩnh viễn nạn đói nghèo. Như vậy phái Babốp đã tỏ ra nhạy cảm đối với tầng lớp bên dưới và thể hiện quyết tâm cách mạng khi đề xuất cách giải quyết những vấn đề gay gắt đang đặt ra.

Về mặt lý luận, Babốp cũng như những người theo chủ nghĩa bình quân hoặc cộng sản cùng thời, chịu ảnh hưởng của lý luận về luật tự nhiên. Theo lý luận này thì sự bình đẳng là xuất phát từ bản chất của con người. Nhưng Babốp không như những nhà tư tưởng trước kia cho rằng luật tự nhiên xuất hiện ngay từ buổi sơ khai, thể hiện trong trạng thái tự nhiên. Babốp quan niệm: quyền tự nhiên là kết quả của những suy tư và kinh nghiệm của loài người.

Để thực hiện quyền tự nhiên, cần phải: một là, phổ cập giáo dục; hai là, đấu tranh. Tư tưởng đấu tranh của Babốp là mầm mống của lý luận đấu tranh giai cấp. Babốp đã thừa nhận rằng cuộc đấu tranh giữa người nghèo và kẻ giàu có đã bắt đầu ngay khi xuất hiện những thể chế tìm cách trao mọi của cải vào tay một số người này đồng thời tìm cách tước đoạt tất cả của người khác và sẽ diễn ra mãi mãi khi còn có sự phân hóa ấy. Cuộc nổi dậy của những kẻ bị áp bức sẽ nổ ra khi mà đa số bị dồn đến tình trạng không thể chịu đựng được nữa. Trật tự tự nhiên là có thể bị bóp méo nhưng sự phá hủy nó hoàn toàn sẽ có khuynh hướng hồi phục nó. Đây là một kết luận có tính biện chứng của Babốp.

Cuộc cách mạng Pháp bấy giờ dưới mắt ông chỉ mới là ngưỡng cửa của một cuộc cách mạng to lớn vĩ đại hơn. Cuộc cách mạng mới này sẽ nổ ra khi những tệ nạn xã hội phát triển đến đỉnh cao. Bởi lẽ quần chúng không thể không mong muốn lật đổ trật tự xã hội mà trong đó họ bị áp bức bóc lột để thiết lập trật tự cộng sản chủ nghĩa. Ông tin rằng gốc rễ của chế độ cũ đã thối ruỗng và sẽ bị đổ nhào nếu có lực đẩy.

Về xã hội mới, Babốp hình dung nó như một công xã lớn, mọi ruộng đất và tài sản trên lãnh thổ quốc gia đều thuộc về nhân dân. Công xã bao gồm những người cùng nhau lao động và hưởng thụ những thành quả lao động chung. Sự phân phối ấy chú ý cả số lượng và chất lượng công việc. Việc sản xuất được tổ chức tập trung, chú ý sử dụng

máy móc để lao động bớt nặng nhọc. Quyền thừa kế bị thủ tiêu Những người không lao động có ích cho tổ quốc thì sẽ không có bất kỳ quyền chính trị nào. Lao động chân tay là tiêu chuẩn số một để có được quyền công dân. Các quan chức sẽ do dân bầu ra và hưởng thụ như mọi thành viên khác của công xã. Tuy nhiên công xã của Babốp mang nặng tính bình quân thô sơ. Ở đó, giữa mọi người với nhau không có chút gì khác biệt ngoài giới tính và tuổi tác.

Cuộc cách mạng tư sản Pháp đã không đem lại hạnh phúc thật sự cho nhân dân lao động. Dưới ảnh hưởng của cách mạng Pháp, tư tưởng xã hội chủ nghĩa đã tiến xa lên phía trước. Sự xuất hiện của phái Babốp theo khuynh hướng cộng sản chủ nghĩa là khuynh hướng thích hợp với yêu cầu của giai cấp vô sản Pháp đang hình thành. Phong trào Babốp tuy còn mang tính không tưởng nhưng là bước tiến quan trọng trong lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Theo V.P.Vônghin (1879-1963), chủ nghĩa Babốp như là khâu trung gian giữa chủ nghĩa cộng sản cũ chưa chín muồi với chủ nghĩa cộng sản mới - chủ nghĩa cộng sản khoa học.

Tailieu.vn

Chương V

NHỮNG HỌC THUYẾT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐẦU THẾ KỶ XIX

Vào đầu thế kỷ XIX, tư tưởng xã hội chủ nghĩa đạt đến đỉnh cao, thể hiện qua những học thuyết xã hội chủ nghĩa ở Pháp và Anh.

I. NHỮNG HỌC THUYẾT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐẦU THẾ KỶ XIX Ở PHÁP

1. Vài nét về tình hình nước Pháp đầu thế kỷ XIX

Cách mạng tư sản Pháp nổ ra vào năm 1789 và trải qua nhiều giai đoạn. Từ tháng 7 tháng 1794, phái Giacôbanh bị lật đổ. Giai cấp tư sản lên thay. Chúng nhân nhượng các thế lực Bảo hoàng nhằm đàn áp phong trào dân chủ, phong trào quần chúng nhất là đối với những người thuộc phái Giacôbanh. Những biện pháp xã hội có lợi cho dân nghèo được ban hành trong thời kỳ cách mạng, luật tối đa bị bãi bỏ. Đối lập với cuộc sống xa hoa trụy lạc của giai cấp tư sản là sự nghèo nàn, bần cùng của nhân dân lao động. Điều này tất nhiên đẩy những người lao động vào cuộc đấu tranh không tránh khỏi với thế lực áp bức bóc lột tư sản.

Trong khi đó phái Bảo hoàng cũng không thỏa mãn với những nhân nhượng của giai cấp tư sản nên vẫn luôn tìm cách khôi phục lại địa vị đã mất.

Đứng giữa hai thế lực chống đối, giai cấp tư sản đã không thể tự bảo vệ lợi ích, địa vị của mình nên đã phải dựa vào Napôlêông Bônápácơ, đảm bảo cho y làm cuộc đảo chính ngày 9 tháng 11 năm 1799 (tức ngày 18 tháng sương mù) nhằm chống lại các thế lực đối lập. Napôlêông Bônápácơ trở thành Tổng tài thứ nhất. Năm 1804, Napôlêông tự xưng là hoàng đế. Về thực chất, đây là nền chuyên chế quân sự của đại tư sản. Napôlêông thực hiện một ít nhân nhượng với phái bảo hoàng nhưng kiên quyết ngăn chặn ý đồ tái lập chế độ quân chủ phong kiến ở Pháp. Bề ngoài dường như nó đứng trên các giai cấp nhưng thực chất là phục vụ cho tầng lớp có của nhất là tầng lớp đại tư sản. Đây là chế độ dân chủ tư sản dựa vào tư sản và nông dân nhưng đây là một chế độ thủ tiêu những biểu hiện của tự do dân chủ. Về đối ngoại, Napôlêông thực hiện chính sách đối ngoại bành trướng, tiến hành những cuộc xâm lược với mưu đồ bá chủ châu Âu. Năm 1815, nhờ sự giúp đỡ của quân đội đồng minh châu Âu, vua Lui XVIII lên ngôi, sau đó là Sácơ X (1824). Sácơ X là một phần tử cực kỳ phản động, chủ trương khôi phục nền quân chủ chuyên chế, bảo vệ các thầy tu, hạn chế quyền tuyển cử của giai cấp tư sản, thủ tiêu tự do báo chí, giải tán hạ nghị viện, tước đoạt những ruộng đất mà nông dân được cấp trong cách mạng để trả lại cho quý tộc... Tuy vậy đây chỉ có thể là nền quân chủ nửa phong kiến. Chế độ chính trị trong giai đoạn này là chế độ quân chủ lập hiến mô phỏng kiểu Anh nhưng quyền hạn của vua rộng hơn.

Từ năm 1815 đến năm 1853 mặc dù giai cấp tư sản không giữ vị trí độc tôn nhưng quan hệ tư bản chủ nghĩa vẫn tiếp tục củng cố. Nền kinh tế Pháp phát triển rõ rệt, như ngành dệt. Nhiều máy móc được áp dụng một cách phổ biến hơn trước.